

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Anh.

Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Trần Văn T), sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T 52, k B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có vợ là chị Hoàng Thị H và 01 người con sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 - có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Sỹ C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: T 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: T1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắc Lắc - vắng mặt.

+ Anh Lâm Văn C1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: T 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua trang mạng xã hội Facebook, vào ngày 14/02/2021, Trần Văn T đặt mua 01 sợi dây chuyền và 01 nhẫn kim loại màu vàng (giả kim loại vàng) trị giá 299.000 đồng tại cửa hàng trang sức “La Xá”, có địa chỉ tại xã D, huyện T, tỉnh Hải

Dương. Đến ngày 17/02/2021, T nhận được hàng thông qua hình thức chuyển phát nhanh và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. Sau đó, T lấy sợi dây chuyền đeo vào cổ để làm vật trang sức, còn chiếc nhẫn thì T chưa sử dụng.

Trưa ngày 09/3/2020, Trần Văn T cùng bạn là Nguyễn Anh K (Sinh năm: 1991, trú tại: T 1, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk) đến chơi tại địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đưa sợi dây chuyền giả vàng nêu trên đi cầm cố. Để thực hiện ý định của mình, T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, gắn biển kiểm soát 61T7-6309 của anh K rồi một mình T điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ C tại thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để cầm cố sợi dây chuyền. Khi T đến nơi thì gặp chủ tiệm là anh Lê Sỹ C, T đưa sợi dây chuyền cho anh C xem và đề nghị cầm sợi dây chuyền với số tiền 7.000.000 đồng. Anh C hỏi T mua vàng ở đâu và có giấy mua vàng không thì T nói mua ở tiệm vàng Kim Hằng tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông với giá hơn 16.000.000 đồng, giấy mua vàng thì để ở nhà. Anh C kiểm tra sợi dây chuyền nhưng không phát hiện được là vàng giả nên đồng ý cho T cầm cố. Sau đó, anh C viết thông tin vào mẫu hợp đồng cầm cố, T ký tên “Trần Văn T” vào mục “chủ hiện vật” rồi nhận số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi giao tiền cho T, anh C kiểm tra lại thì nghi là vàng giả nên đã gọi điện thoại trình báo Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đồng thời yêu cầu T ở lại để kiểm tra sợi dây chuyền. Đến 16h10 cùng ngày, Công an xã N đến làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở là phòng trọ của Trần Văn T tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan điều tra thu giữ 01 nhẫn kim loại màu vàng có đường kính 02cm, rộng 05 cm và 01 bì thư chuyển phát nhanh có thông tin sản phẩm là Trang sức, thông tin người gửi là “cửa hàng trang sức - La Xá”, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, thông tin người nhận là Trần Văn T.

Kết luận giám định số 1608/C09B ngày 17/3/2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, khối lượng: 36,5328 gam, có thành phần kim loại chính là đồng (59,05%) và kẽm (40,95%), mẫu được mạ 01 lớp vàng rất mỏng bên ngoài, không xác định được hàm lượng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, khối lượng: 2,3349 gam, có thành phần kim loại chính là đồng (63,86%) và kẽm (36,13%), mẫu được mạ 01 lớp vàng rất mỏng bên ngoài, không xác định được hàm lượng.

Quá trình điều tra, Trần Văn T còn khai nhận: Vào giữa năm 2019, T có mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh Nguyễn Hữu P tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để sử dụng, sau đó T không trả lại mà đưa đến thành phố G, tỉnh Đắk Nông bán cho tiệm cầm đồ P lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy sự việc có dấu hiệu của

tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 175 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, do sự việc xảy ra trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lăp, tỉnh Đăk Nông đã thông báo để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giải quyết theo thẩm quyền.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trần Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Vật thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm.
- 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ Cường Loan ghi ngày 09/3/2021, tại mục “chủ hiện vật” có chữ ký và chữ viết mang tên Trần Văn T.
- Số tiền 7.000.000 đồng.
- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đường kính 02cm, rộng 05 cm.
- 01 bì thư chuyển phát nhanh có thông tin sản phẩm là Trang sức, thông tin người gửi là cửa hàng trang sức – la xá D, T, Hải Dương, thông tin người nhận là Trần Văn T.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 61T7-6309.
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 028615 mang tên Trần Ngọc T1, biển số đăng ký 61T7-6309 ghi Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 6/01/2009.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 61T7-6309 và giấy chứng nhận đăng ký xe, cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông truy nguyên số máy, số khung và giám định tài liệu đối với giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết luận giám định ngày 19/4/2021 và ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: biển kiểm soát 61T7-6309 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 028615, biển số đăng ký 61T7-6309 không phải do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hành.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 61T7-6309 và giấy chứng nhận đăng ký xe, anh Nguyễn Văn Khoa trình bày: Anh mua lại chiếc xe này của anh Lâm Văn C1 (sinh năm 1974, trú tại: T 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông) vào tháng 6/2020, khi mua bán chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không viết giấy mua bán. Quá trình sử dụng, anh không sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào ngày 09/3/2021, Trần Văn T mượn chiếc xe này để đi có việc riêng, không rõ đi đâu,

làm gì. Anh Lâm Văn C1 trình bày: Anh mua lại chiếc xe này tại cửa hàng xe máy cũ Lộc Phát do anh Đỗ Minh T làm chủ tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông vào năm 2012 với số tiền 10.400.000 đồng. Việc mua bán có lập thành văn bản ghi ngày 10/3/2012. Do là xe cũ nên anh không hỏi về nguồn gốc xe. Khi mua, anh kiểm tra thấy số máy, số khung và biển kiểm soát đúng như trên giấy chứng nhận đăng ký xe nên đã thanh toán đủ tiền. Quá trình sử dụng, anh giữ nguyên hiện trạng và không sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến khoảng tháng 4/2020, anh bán lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn Khoa. Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành biên bản.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và tại phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhưng không có thông tin về cửa hàng xe máy cũ L. Kết quả điều tra xác định Nguyễn Văn K, Lâm Văn C1 và Trần Văn T không liên quan đến hành vi làm giả, sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức, đồng thời chưa xác định được người đã làm giả các tài liệu nêu trên nên cơ quan điều tra đã tách hành vi “làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tách vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus gắn biển kiểm soát 61T7-6309 và giấy chứng nhận đăng ký xe để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau, không giải quyết trong vụ án này.

Xử lý vật chứng: Ngày 25/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSĐT, trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Lê Sỹ C.

Đối 01 nhẫn kim loại màu vàng, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho Trần Văn T.

Đối với 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ C ghi ngày 09/3/2021 và 01 bì thư chuyển phát nhanh, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị can nên được lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về phần dân sự: Người bị hại là anh Lê Sỹ C đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt nên không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Văn K và anh Lâm Văn C1 đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 61T7-6309 nên không yêu cầu giải quyết.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-ĐL ngày 21/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông để xét xử Trần Văn Tam về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSĐT, trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Lê Sỹ C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối 01 nhẫn kim loại màu vàng, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đã lập biên bản trả lại cho Trần Văn T.

- Đối với 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ C ghi ngày 09/3/2021 và 01 bì thư chuyển phát nhanh, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Trần Văn T nên cần tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại là anh Lê Sỹ C đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng bị chiếm đoạt nên không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Văn K và anh Lâm Văn C1 đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 61T7-6309 nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại anh Lê Sỹ C1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K, anh Lâm Văn C1 tham gia phiên tòa nhưng anh C, anh K, anh C1 vắng mặt không có lý do. Anh C, anh K, anh C1 vắng nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp được lưu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngày 14/02/2021, Trần Văn T đặt mua 01 sợi dây chuyền và 01 nhẫn kim loại màu vàng (giả kim loại vàng) trị giá 299.000 đồng. Ngày 09/3/2020, T cùng bạn là anh Nguyễn Anh K đến chơi tại địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do cần tiền tiêu xài nên T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, gắn biển kiểm soát 61T7-6309 của anh K rồi một mình T điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ C tại thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để cầm cố sợi dây với số tiền 7.000.000 đồng. Anh C hỏi T mua vàng ở đâu và có giấy mua vàng không thì T nói mua ở tiệm vàng K tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông với giá hơn 16.000.000 đồng, giấy mua vàng thì để ở nhà. Anh C kiểm tra sợi dây chuyền nhưng không phát hiện được là vàng giả nên đồng ý cho T cầm cố với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi giao tiền cho T, anh C kiểm tra lại thì nghi là vàng giả nên báo Công an xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông Công an xã Nhân Cơ đến làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở là phòng trọ của Trần Văn T tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 nhẫn kim loại màu vàng có đường kính 02cm, rộng 05 cm và 01 bì thư chuyển phát nhanh có thông tin sản phẩm là Trang sức, thông tin người gửi là “cửa hàng trang sức - La Xá”, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, thông tin người nhận là Trần Văn T.

Kết luận giám định số 1608/C09B ngày 17/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, khối lượng: 36,5328 gam, có thành phần kim loại chính là đồng (59,05%) và kẽm (40,95%), mẫu được mạ 01 lớp vàng rất mỏng bên ngoài, không xác định được hàm lượng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, khối lượng: 2,3349 gam, có thành phần kim loại chính là đồng (63,86%) và kẽm (36,13%), mẫu được mạ 01 lớp vàng rất mỏng bên ngoài, không xác định được hàm lượng.

Do đó, đã có đủ căn cứ xác định Trần Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3]. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân và thái độ coi thường pháp luật bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lê Sỹ C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K và anh Lâm Văn C1 đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 61T7-6309 và không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSĐT, trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Lê Sỹ C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối 01 nhẫn kim loại màu vàng, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã lập biên bản trả lại cho Trần Văn T.

- Đối với 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ C ghi ngày 09/3/2021 và 01 bì thư chuyển phát nhanh, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Trần Văn T nên tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSĐT, trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Lê Sỹ C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đã lập biên bản trả lại cho Trần Văn T 01 nhẫn kim loại màu vàng, do không phải là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ C ghi ngày 09/3/2021 và 01 bì thư chuyển phát nhanh, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Trần Văn Tam (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R’Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R’Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông*), là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Đội Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Đình Quy